

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 28-3-2022

V/v “tranh chấp hui”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thúy K, sinh năm 1987 (có mặt).

Cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Hồ D (vắng mặt).

Bà Trần Kim Q (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thúy K trình bày: Vào ngày 02/01/2018 (dl), bà Dương Thúy K có mở dây hui 2.000.000 đồng, dây hui gồm 28 phần, hui khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 02 hàng tháng, ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q có tham gia 01 phần trong danh sách hui viên tên Phạm Hồ D. Đối với dây hui này ông D và bà Q đăng ký hốt hui với giá 550.000 đồng. Sau khi trừ huê hồng (tiền cò), số tiền mà bà K phải giao

là 37.950.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì ông D và bà Q có đóng hụi chết cho bà K từ khi tham gia đến tháng 11/2019 được 22 lần và còn nợ lại là 05 lần. Đối với dây hụi này ông D và bà Q còn nợ lại bà K tương ứng với số tiền là $(2.000.000 \text{ đồng} \times 01 \times 05 \text{ lần}) = 10.000.000 \text{ đồng}$.

Vào ngày 02/3/2018 (dl), bà Dương Thúy K có mở dây hụi 2.000.000 đồng, dây hụi gồm 30 phần, hụi khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 02 hàng tháng, ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q có tham gia 01 phần trong danh sách hụi viên tên Phạm Hồ D. Đối với dây hụi này ông D và bà Q đăng ký hốt hụi lần thứ 03 với giá 580.000 đồng. Sau khi trừ huê hồng, số tiền mà bà K phải giao là 41.140.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì ông D và bà Q có đóng hụi chết cho bà K từ khi tham gia đến tháng 11/2019 được 20 lần và còn nợ lại là 09 lần. Đối với dây hụi này ông D và bà Q còn nợ lại bà K tương ứng với số tiền là $(2.000.000 \text{ đồng} \times 01 \times 09 \text{ lần}) = 18.000.000 \text{ đồng}$.

Vào ngày 02/7/2018 (dl), bà Dương Thúy K có mở dây hụi 2.000.000 đồng, dây hụi gồm 32 phần, hụi khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 02 hàng tháng, ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q có tham gia 02 phần trong danh sách hụi viên tên Phạm Hồ D. Đối với dây hụi này ông D và bà Q đăng ký hốt hụi phần thứ nhất (lần thứ 01) với giá 560.000 đồng. Sau khi trừ tiền huê hồng, số tiền mà bà K phải giao là 43.440.000 đồng. Đến ngày 12/9/2018 ông D và bà Q đăng ký hốt hụi phần thứ hai (lần thứ 03) với giá 550.000 đồng. Sau khi trừ tiền huê hồng, số tiền mà bà K phải giao là 44.850.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì ông D và bà Q có đóng hụi chết cho bà K đến tháng 11/2019 và còn nợ lại là 15 lần đối với mỗi phần hụi. Đối với dây hụi này ông D và bà Q còn nợ lại bà K tương ứng với số tiền là $(2.000.000 \text{ đồng} \times 02 \times 15 \text{ lần}) = 60.000.000 \text{ đồng}$.

Vào ngày 02/7/2018 (dl), bà Dương Thúy K có mở dây hụi 3.000.000 đồng, dây hụi gồm 31 phần, hụi khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 02 hàng tháng, ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q có tham gia 01 phần trong danh sách hụi viên tên Phạm Hồ D. Đối với dây hụi này ông D và bà Q đăng ký hốt hụi với giá 900.000 đồng. Sau khi trừ tiền huê hồng, số tiền mà bà K phải giao là 69.300.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì ông D và bà Q có đóng hụi chết cho bà K đến tháng 11/2019 và còn nợ lại là 14 lần. Đối với dây hụi này ông D và bà Q còn nợ lại bà K tương ứng với số tiền là $(3.000.000 \text{ đồng} \times 01 \times 14 \text{ lần}) = 42.000.000 \text{ đồng}$.

Vào ngày 02/12/2018 (dl), bà Dương Thúy K có mở dây hụi 3.000.000 đồng, dây hụi gồm 32 phần, hụi khui mỗi tháng 01 lần vào ngày 02 hàng tháng, ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q có tham gia 01 phần trong danh sách hụi viên tên Phạm Hồ D. Đối với dây hụi này ông D và bà Q đăng ký hốt hụi với giá 970.000 đồng. Sau khi trừ tiền huê hồng, số tiền mà bà K phải giao là 62.100.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì ông D và bà Q có đóng hụi chết cho bà K đến tháng 11/2019 và còn nợ lại là 20 lần. Đối với dây hụi này ông D và bà Q còn nợ lại bà K tương ứng với số tiền là $(3.000.000 \text{ đồng} \times 01 \times 20 \text{ lần}) = 60.000.000 \text{ đồng}$.

Vào ngày 02/9/2018 (dl), bà Dương Thúy K có mở dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi gồm 34 phần, hụi khui mỗi tháng 02 lần vào ngày 02 và 17 hàng tháng, ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q có tham gia 01 phần trong danh sách hụi viên tên Phạm Hồ D. Đối với dây hụi này ông D và bà Q đăng ký hốt hụi với giá 255.000 đồng. Sau khi trừ tiền huê hồng, số tiền mà bà K phải giao là 25.260.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì ông D và bà Q có đóng hụi chết cho bà K đến tháng 11/2019 được 28 lần và còn nợ lại là 05 lần. Đối với dây hụi này ông D và bà Q còn nợ lại bà K tương ứng với số tiền là $(1.000.000 \text{ đồng} \times 01 \times 05 \text{ lần}) = 5.000.000 \text{ đồng}$.

Hiện tại sáu dây hụi trên đã kết thúc. Ông D và bà Q còn nợ tổng số tiền của sáu dây hụi là 195.000.000 đồng.

Nay bà K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q trả cho bà K số tiền hụi còn nợ là 195.000.000 đồng.

- Đối với ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông D và bà Q vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thúy K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q trả tiền nợ hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hụi*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q.

[3] Tại phiên tòa bà Dương Thúy K yêu cầu ông D, bà Q trả số tiền nợ hụi là 195.000.000 đồng với lý do: Ông D và bà Q còn nợ sáu dây hụi chết với tổng số tiền là 195.000.000 đồng.

Trong quá trình giao dịch hụi, bà K là chủ 06 dây hụi đã giao các Danh sách góp vốn làm ăn cho các hụi viên (danh sách hụi viên), trong đó có tên của ông Phạm Hồ D, ngoài ra trong quá trình lĩnh hụi (hốt hụi) bà K đã lập giấy giao nhận tiền hụi cho các hụi viên, thể hiện ngày tháng năm lĩnh hụi, ai là người lĩnh hụi, số tiền lĩnh hụi và có ký tên của người lĩnh hụi. Bà K có cung cấp 06 Danh sách góp vốn làm ăn và 07 Giấy giao nhận tiền hụi có nội dung về việc ông D và bà Q có tham gia giao dịch hụi, ông D và bà Q có ký tên và giấy giao nhận tiền hụi đúng như bà K trình bày.

Xét thấy số tiền bà K trình bày đã giao cho ông D và bà Q phù hợp với danh sách góp vốn làm ăn và số tiền bỏ hội, phù hợp với các lần hót hội. Như vậy, tổng số tiền còn nợ từ 06 dây hội bà Q và ông D còn nợ bà K là 195.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại các dây hội đã kết thúc, do chủ hội đã thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho các hội viên với vai trò là người bảo lãnh nên hội viên phải hoàn trả cho chủ hội, do đó chấp nhận yêu cầu của bà K buộc ông D và bà Q phải trả cho bà K số tiền còn nợ của các dây hội với tổng số tiền là 195.000.000 đồng.

Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông D và bà Q nhưng ông D và bà Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà K. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K buộc ông D và bà Q trả số tiền còn nợ là 195.000.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thúy K được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bà Dương Thúy K được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về họ, hội, biểu, phường và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Dương Thúy K. Buộc Ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thúy K số tiền 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Phạm Hồ D và bà Trần Kim Q cùng liên đới phải chịu 9.750.000 đồng (chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Dương Thúy K đã nộp tạm ứng số tiền 4.875.000 đồng (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0017488 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho bà Dương Thúy K.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng